|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần 28** **Tiết 72, 73** |  ***Ngày soạn: 30/03/2024*** ***Ngày dạy: 2/04/2024***  |

**BÀI 38: DỮ LIỆU VÀ THU THẬP DỮ LIỆU**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được các loại dữ liệu, chủ yếu là phân biệt được đữ liệu là số (dữ liệu định lượng) và dữ liệu không phải là số (dữ liệu định tính).

- Nhận biết được một số cách đơn giản để thu thập dữ liệu như lập phiếu hỏi, làm thí nghiệm, quan sát hay thu thập từ những nguồn có sẵn như sách báo, trang web,...

**2. Kĩ năng và năng lực**

**a. Kĩ năng:**

- Phát hiện được giá trị không hợp lí trong dữ liệu.

- Thực hiện được thu thập dữ liệu trong một số tình huống đơn giản như: Ghi lại được kết quả của việc bầu lớp trưởng, tổ trưởng; thực hiện thí nghiệm đơn giản như gieo xúc xắc và ghi lại số chấm xuất hiện; quan sát và ghi lại xem trong lớp bạn nào đeo kính,...

**b. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực riêng:

+ Nhận biết các loại dữ liệu

+ Nhận biết tính hợp lí của dữ liệu

+ Thu thập dữ liệu

**3. Phẩm chất**

- Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

- Bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm, chủ động hoàn thành nhiệm vụ học tập. Giáo dục ‎ thức chấp hành luật khi tham gia giao thông.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** đồng xu (để thực hiện HĐ4), phiếu hỏi (để thực hiện HĐ5). Nếu có điều kiện giáo viên có thể chuẩn bị máy tính có kết nối Internet và máy chiếu để giới thiệu về trang web của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia và một số trang web khác có thể thu thập số liệu như trang web của tổng cục Thống kê.

**2. Đối với học sinh:**

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Gv trình bày vấn đề*: Từ trung học cơ sở Nguyễn Du dự định tổ chức một số hoạt động ngoài trời tại Việt Trì, Phú Thọ. Nam được giao nhiệm vụ xem dự báo thời tiết để chuẩn vị đồ dùng cho phù hợp. Nam đã tìm thấy thông tin dự báo thời tiết 10 ngày tới trên Internet như sau:



Từ bảng dự báo thời tiết trên có thể rút ra được những thông tin gì? Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay.

**B.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Dữ liệu thống kê**

**a. Mục tiêu**:

- Nắm được khái niệm dữ liệu

- Giúp hs nhận diện số liệu, phát hiện giá trị không hợp lí

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS

- HD1:

a. Nhiệt độ cao nhất trong các ngày từ 11-14-2019 đến 20-4-2019 là : 34 , 29 , 28, 31 , 26 , 28 , 26 , 29 , 31 , 28.

b.Những ngày trong các ngày  từ 11-14-2019 đến 20-4-2019 dự báo không mưa là: ngày 13, 16, 18 , 19 , 20.

- HD2:

Thông tin là số là nhiệt độ cao nhất , nhiệt độ thấp nhất

Thông tin không phải là số là: ngày có mây  không mưa, ngày mưa có mưa.

- Câu hỏi 1: Ví dụ dữ liệu về số:

Chiều cao của các bạn học sinh trong lớp 9A là : 153 cm ; 154 cm ; 169 cm ; 178 cm ; 155 cm

Ví dụ về dữ liệu không phải là số :

Những ngày trong tháng 3 Liên đi học .

- Luyện tập 1:

a.Dãy số liệu là : (1) Số học sinh các lớp 6 trong trường.

b.(2) Dữ liệu không hợp lí là : rượu vang

- Tranh luận:

Em đồng ý với vuông và tròn.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Gv trích xuất thông tin theo một tiêu chí nào đó từ bảng dự báo thời tiết. Yêu cầu hs xác định thông tin nào là số, thông tin nào không phải là số

- HS lấy thêm các dữ liệu là số và không phải số

- LT1: HS làm bài tập theo nhóm

- Tranh luận: HS làm theo nhóm.

**Bước 2:HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.

+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới

**Hoạt động 2: Thu thập dữ liệu thống kê**

**a. Mục tiêu**:

- Giúp hs làm quen với một số phương pháp thu thập dữ liệu đơn giản (quan sát, làm thí nghiệm, lập phiếu hỏi) thông qua các ví dụ cụ thể

- HS lựa chọn được phương pháp thu thập dữ liệu phù hợp trong một số tình huống cụ thể

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS

- LT2: Ngoài thông tin này , em còn thu được thông tin những bạn được điểm 8 trong tổ Một.

- Tranh luận: Nên dùng phương pháp quan sát bởi nếu dùng phiếu hỏi, sẽ không thu được kết quả chính xác. Nhiều người vi phạm luật giao thông nhưng vẫn có thể trả lời là không

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV phát phiếu học tập để hs thống kê. Có thể dùng gạch chéo như trong sách hoặc có thể đánh dấu theo ô vuông

- Ví dụ 2: Gv hướng dẫn HS thu thập dữ liệu từ một đoạn văn bản

- LT2: Hs tự thu thâp dữ liệu từ bảng cho trước

- Tranh luận: Gv gọi một số hs lựa chọn phương pháp.

**Bước 2:HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.

+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**Câu 9.1:**

1. Dữ liệu số liệu

2. Dữ liệu không là số liệu

3.Dữ liệu số liệu

**Câu 9.2***:*

|  |  |
| --- | --- |
| Địa phương  | Số ca mắc mới Covid-19 |
| Hà Nội  | 20 |
| Bình Thuận  | 9 |
| Thành phố Hồ Chí Minh | 9 |

**Câu 9.3:**

Tổng số anh chị em ruột trong gia đình của 35 học sinh trong bảng thống kê là 36.

**Câu 9.4:**

Dữ liệu không hợp lí là : Đà Nẵng

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi: Câu 9.1, câu 9.2, câu 9.3 câu 9.4*

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

**Câu 9.1:**Trong các dữ liệu sau, dữ liệu nào là số liệu , dữ liệu nào không phải là số liệu ?

1.Cân nặng của trẻ sơ sinh ( đơn vị tính là gam );

2.Quốc tịch của các học sinh trong một trường quốc tế ;

3.Chiều cao trung bình của một số loại cây thân gỗ ( đơn vị tính là mét ).

**Câu 9.2***:* Bản tin sau được trích từ báo điện tử Vietnamnet ngày 18-3-2020:

'' Như vậy , chỉ trong 12 ngày ,Việt Nam đã ghi nhận thêm 60 ca mắc mới covid - 19 trong đó có 24 người nước ngoài .Hiện Hà Nội là địa phương có nhiều ca mắc mới nhất , với 20 trường hợp , kế đó là Bình Thuận 9 ca , Thành phố Hồ Chí Minh 9 ca ".

Thay dấu "?" trong bảng sau bằng số liệu thống kê số ca mắc mới Covid-19 tại các địa phương tính đến ngày 18-3-2020

![[Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 38 : Dữ liệu và thu nhập dữ liệu. ]()

**Câu 9.3:**Bảng sau cho biết số anh chị em ruột trong gia đình của 35 học sinh lớp 6A.

![[Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 38 : Dữ liệu và thu nhập dữ liệu. ]()

Hãy tìm điểm không hợp lí trong bảng thống kê trên.

**Câu 9.4***:* Hãy tìm dữ liệu không hợp lí ( nếu có ) trong các dãy dữ liệu sau: Thủ đô của một quốc gia châu Á:

Hà Nội       BắcKinh          Paris        Tokyo      Đà Nẵng

*-GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**Câu 9.5:**

Để hoàn thiện bảng , ta sử dụng phương pháp  thu nhập dữ liệu : quan sát , thí nghiệm , lấy thông tin từ những nguồn có sẵn...

**Câu 9.6:**

**Giới tính của thầy/cô?**

Nam Nữ

**Phương tiện thầy cô đi đến trường**

Ô tô Xe máy Xe bus

Đi bộ Khác

*(Với mỗi câu hỏi X vào một trong các lựa chọn)*

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi: Câu 9.5, câu 9.6*

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

*\* **Câu 9.5:**Để hoàn thiện bảng sau , em sẽ sử dụng phương pháp thu nhập dữ liệu nào ?

![[Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 38 : Dữ liệu và thu nhập dữ liệu. ]()

**Câu 9.6:** Hãy lập phiếu hỏi để thu thập dữ liệu về phương tiện đến trường của các thầy cô giáo trong trường em

*-GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |   |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học  | Kiểm tra viết  | Thang đo, bảng kiểm  |   |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |   |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần 28****Tiết 74** |  ***Ngày soạn: 30/03/2024*** ***Ngày dạy: 5/04/2024*** |

**BÀI 39: BẢNG THỐNG KÊ VÀ BIỂU ĐỒ TRANH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Đọc và phân tích được dữ liệu từ bảng thống kê.

**2. Kĩ năng và năng lực**

**a. Kĩ năng:**

- Biểu diễn được dữ liệu vào bảng thống kê.

- Lập được bảng thống kê.

**b. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực riêng:

+ Đọc và phân tích dữ liệu từ bảng thống kê.

+ Biểu diễn dữ liệu vào bảng thống kê.

**3. Phẩm chất**

Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

Bồi dưỡng thói quen thu thập thông tin, giáo dục y thức giữ gìn vệ sinh cá nhân

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Chuẩn bị giáo án

**2. Đối với học sinh:** vở ghi, vở nháp, sgk

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Gv trình bày vấn đề*:

|  |  |
| --- | --- |
| Một cửa hàng bán quần áo muốn biết cỡ áo nào bán được nhiều nhất trong các cỡ S (small-nhỏ), M (medium-vừa), L (large – lớn) nên yêu cầu nhân viên bán hàng ghi lại cỡ của một mẫu áo bán ra trong một tuần, kết quả thu được dãy dữ liệu như sau: |  |

**B.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Bảng thống kê**

**a. Mục tiêu**: Hs hoàn thiện bảng thống kê hoặc lập được bảng thống kê từ dữ liệu ở dạng liệt kê

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS

- HĐ1:

a.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Cỡ áo  | S | M | L |
| Số lượng bán được  | 10 | 30 | 15 |

b.Cỡ áo bán được nhiều nhất là : M

Cỡ áo bán được ít nhất là : S

- LT1:

1.

Rễ cọc : bưởi , hồng xiêm , mít , ổi

Rễ chùm : lúa ; tỏi ; hoa huệ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại rễ  | Cọc  | Chùm |
| Số lượng cây  | 4 | 3 |

2.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Huy chương  | Vàng | Bạc  | Đồng |
| Số học sinh | 2 | 2 | 2 |

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu hs đọc đề bài tập. Hs làm bài cá nhân. GV gọi đứng tại chỗ trả lời HD1, HD2

- GV hỏi hs về ‎ nghĩa của thống kê:

?Vì sao nên thống kê dữ liệu vào bảng.

- VD1: GV giúp hs làm quen với việc đọc và phân tích dữ liệu từ bảng thống kê

- LT1: Giúp hs luyện tập kĩ năng lập bảng TK

**Bước 2:HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.

+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**Câu 9.7:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thái độ  | Hài lòng | Bình thường | Không hài lòng |
| Số lần ĐG | 14 | 17 | 9 |

**d. Tổ chức thực hiện:** *GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:*Câu 9.7.

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

**Câu 9.7:**Một phường lắp đặt hệ thống lấy ý kiến đánh giá của nhân dân về thái độ phục vụ của cán bộ phường. Biểu đồ tranh dưới đây là kết quả đánh giá của người dân về một cán bộ trong một tuần làm  việc ( Mỗi biểu tượng thể hiện kết quả một lần đánh giá , hài lòng:![[Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 39 : Bảng thống kê và biểu đồ tranh ]() , bình thường:![[Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 39 : Bảng thống kê và biểu đồ tranh ]() , không hìa lòng: ![[Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 39 : Bảng thống kê và biểu đồ tranh ]()).

*-GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:** *GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:*Câu 9.8

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 9.8:** Hãy lập bảng thống kê biểu diễn số ô tô vòa gửi tại bãi đỗ xe ở các ngày trong tuần . | **Câu 9.8:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ  | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Số ô tô | 15 | 21 | 9 | 12 | 18 |

 |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |   |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học  | Kiểm tra viết  | Thang đo, bảng kiểm  |   |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |   |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*